

# BẢN TIN: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH VIỆT NAM

## QUÝ I/2024

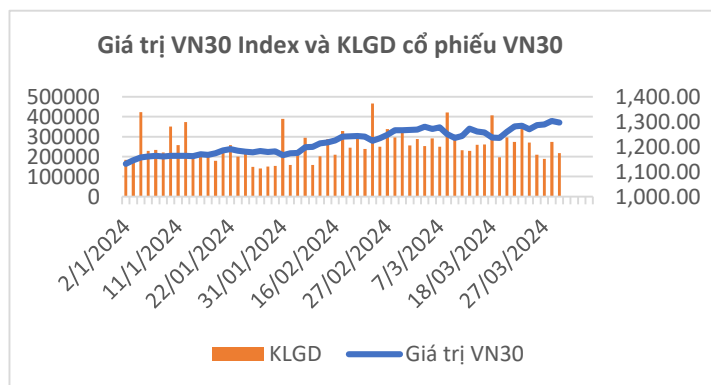
### 1. Bối cảnh kinh tế vĩ mô

\*\*\* Tiếp nối những “điểm sáng” trong quý cuối cùng của năm 2023, nền kinh tế thế giới bước sang Quý I/2024 tiếp tục bộc lộ những chuyển biến tích cực đáng ghi nhận. Nếu như trước đây câu hỏi đặt ra là đến bao giờ Ngân hàng Trung ương các quốc gia phát triển dừng tăng lãi suất thì đến nay câu hỏi đã chuyển thành thời điểm nào trong năm 2024 sẽ bắt đầu giảm lãi suất với bao nhiêu lần giảm và mức độ bao nhiêu. Ngày 21/3/2024 Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ (SNB) bất ngờ quyết định giảm lãi suất chủ chốt 25 điểm cơ bản xuống 1,5%/năm, đánh dấu lần cắt giảm lãi suất đầu tiên của SNB trong 9 năm qua, và là Ngân hàng Trung ương lớn đầu tiên trên thế giới giảm lãi suất sau thời gian dài chịu áp lực lạm phát cao. Ở một động thái khác, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) cho rằng: “đừng để quá muộn mới cắt giảm lãi suất” với dự báo sẽ bắt đầu giảm lãi suất từ tháng 6/2024, và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) dự báo sẽ có 3 đợt giảm lãi suất trong năm 2024.



Về tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đến thời điểm tháng 3/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024. Cụ thể, Liên hợp quốc (UN) nhận định trong bối cảnh rủi ro và bất ổn kéo dài, tăng trưởng GDP toàn cầu dự báo sẽ chậm lại từ mức 2,7% năm 2023 xuống 2,4% vào năm 2024; Ngân hàng Thế giới (WB) cũng nhận định tăng trưởng toàn cầu năm 2024 đạt 2,4%, giảm so với mức 2,6% trong năm 2023; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định GDP toàn cầu năm 2024 dự báo đạt 2,9%, thấp hơn mức tăng trưởng 3,1% của năm 2023; Liên minh châu Âu (EU) dự báo tăng trưởng toàn cầu (không bao gồm EU) năm 2024 đạt 3,3%, giảm 0,2 điểm phần trăm so với năm 2023. Riêng Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 bằng với năm 2023, ở mức 3,1%.

Về tình hình trong nước, theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam trong Quý I/2024 tăng 5,66% so với cùng kỳ năm 2023, đánh dấu mức tăng trưởng cao nhất trong các quý I kể từ năm 2020 đến nay và thuộc top đầu so với các nước trong khu vực và thế giới; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Quý I/2024 tăng 3,77%, lạm phát cơ bản tăng 2,81% so với cùng kỳ năm 2023. Khi đánh giá triển vọng, trái ngược với xu hướng tăng trưởng thấp của năm 2023, các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 tăng so với năm 2023. Cụ thể, WB dự báo tăng trưởng của Việt Nam đạt 5,5% trong năm 2024, cao hơn mức dự báo 4,7% của năm 2023; UN và AMRO đều nhận định tăng trưởng năm 2024 của Việt Nam đạt 6,0%, cao hơn mức dự báo 4,7% và 5,1% của năm 2023.

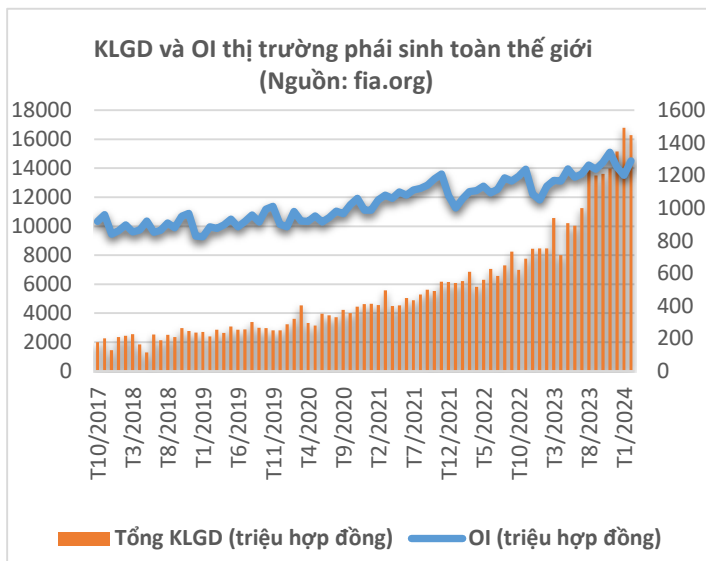


Trong Quý I/2024, Thị trường Chứng khoán (TTCK) toàn cầu biến động theo hướng tăng từ khá đến mạnh tùy từng thị trường. Xét về mức độ biến động, các chỉ số chính của Mỹ (Dow Jones, S&P 500, Nasdaq) có mức độ biến động lớn nhất trong số các chỉ số lớn như: DAX; FTSE 100; CAC 40; Euro Stoxx 50; Hang Seng; KOSPI; Nikkei 225,... phản ánh kỳ vọng trước động thái FED và một số Ngân hàng Trung ương lớn có thể bắt đầu hạ lãi suất từ tháng 6/2024 và có thể có từ 2 ÷ 3 đợt hạ lãi suất trong năm 2024.

Đồng pha với TTCK toàn cầu, Chỉ số VN30 và VN-Index trong Quý I/2024 biến động tăng mạnh vượt mức đỉnh chỉ số ghi nhận trong năm 2023. Biên độ dao động giá trong khoảng 1.126,57 điểm (mức thấp nhất, ghi nhận trong phiên giao dịch 03/01/2024) ÷ 1.306,42 điểm (mức cao nhất, ghi nhận trong phiên giao dịch ngày 28/3/2024) đối với VN30, và 1.128,32 điểm (mức thấp nhất, ghi nhận trong phiên giao dịch ngày 03/01/2024) ÷ 1.293,90 điểm (mức cao nhất, ghi

nhận trong phiên giao dịch ngày 28/3/2024) đối với VN-Index. Nếu tính theo giá đóng cửa, phiên giao dịch cuối cùng của Quý I/2024 (ngày 29/3/2024), VN30 đóng cửa tại 1.296,90 điểm, tăng hơn 14,62% so với giá đóng cửa phiên giao dịch cuối cùng của năm 2023 (1.131,46 điểm), trong khi đó VN-Index đạt 1.284,09 điểm, tăng hơn 13,64% so với giá đóng cửa phiên giao dịch cuối cùng của năm 2023 (1.129,93 điểm). Khối lượng giao dịch (KLGD) cổ phiếu trong rổ VN30 đạt trung bình hơn 256,93 triệu CP/phiên, tăng mạnh 50,69% so với bình quân Quý IV/2023.

Trên thị trường phái sinh toàn cầu, theo số liệu của FIA, tổng KLGD trong tháng 02/2024 trên toàn thế giới đạt 16,28 tỷ hợp đồng, mức cao thứ hai từng được ghi nhận. Con số này giảm 2,7% so với tháng kỷ lục (tháng 01/2024) nhưng tăng 92,4% so với tháng 02/2023. Giao dịch quyền chọn toàn cầu đạt 14,19 tỷ hợp đồng trong tháng 2, tăng hơn 126% so với năm ngoái. Giao dịch hợp đồng tương lai toàn cầu đạt 2,09 tỷ hợp đồng trong tháng 2, giảm 4,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng khối lượng giao dịch trong hai tháng đầu năm là 33,07 tỷ hợp đồng, tăng 94,8% so với hai tháng đầu năm 2023. OI cuối tháng 2/2024 là 1,29 tỷ hợp đồng. Tổng số tháng 02/2024 đã tăng 7,4% so với tháng 01/2024 và tăng 13,8% so với cùng kỳ 2023.



Tiêu điểm Phái sinh thế giới:

- Ngày 10 ÷ 13/3/2024, FIA tổ chức hội nghị thường niên phái sinh quốc tế lần thứ 49.
- Ngày 19 ÷ 21/3/2024, WFE tổ chức hội nghị thanh toán bù trừ và phái sinh năm 2024.
- Ngày 24/3/2024, Hợp đồng tương lai chỉ số JPX Prime 150 được niêm yết trên Sàn giao dịch Osaka (OSE), Nhật Bản. Với sự xuất hiện của các sản phẩm tài chính được liên kết với chỉ số JPX Prime 150, OSE đã niêm yết các hợp đồng tương lai này với mục đích cung cấp các công cụ phòng ngừa rủi ro cho việc tạo và quản lý các sản phẩm tài chính được liên kết với chỉ số này.

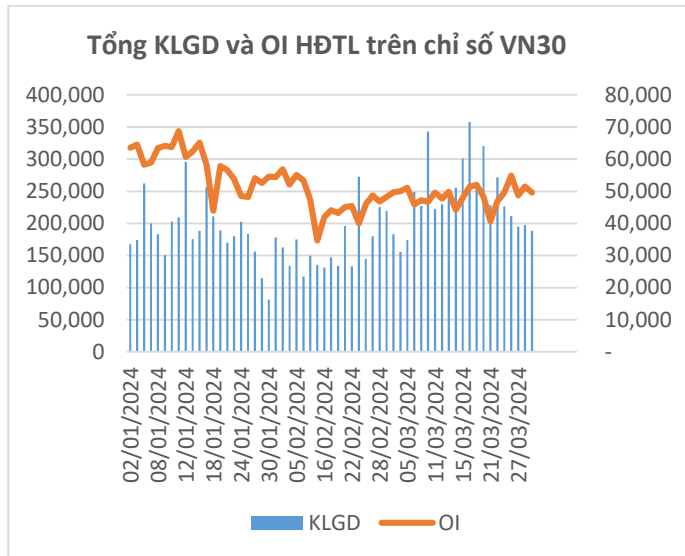
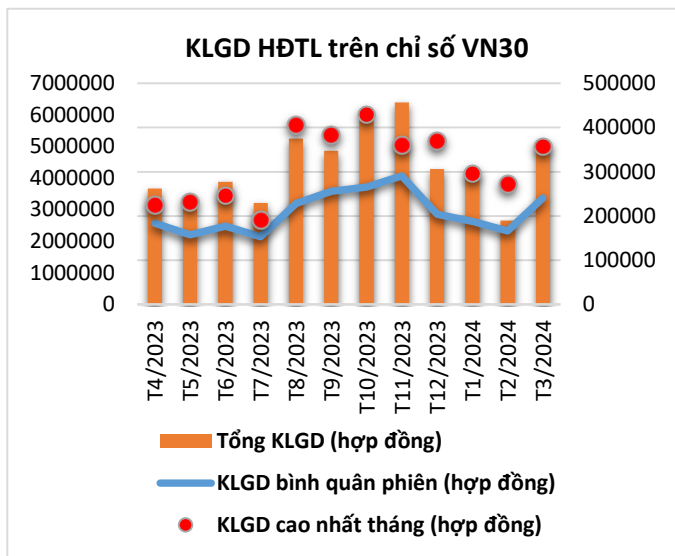
## 2. Thị trường Chứng khoán phái sinh Việt Nam

\*\*\* Trong Quý I/2024, TTCKPS Việt Nam giao dịch đồng pha với thị trường chứng khoán cơ sở về biến động giá, nhưng lại kém sôi động khi tổng khối lượng giao dịch và khối lượng giao dịch bình quân suy giảm so với Quý IV/2023, lần lượt giảm 20,96% về tổng KLGD và giảm 28,24% về KLGD bình quân. Tổng KLGD toàn thị trường đạt hơn 11,84 triệu hợp đồng, KLGD bình quân đạt 200.692 hợp đồng/phiên; OI bình quân đạt 51.675 hợp đồng/phiên.

### 2.1 HĐTL Chỉ số VN30

Tổng số phiên giao dịch trong Quý: 59 phiên.

KLGD cao nhất trong Quý I/2024 đạt 357.676 hợp đồng vào ngày 18/3/2024.



## 2.2 HĐTL TPCP 5 năm

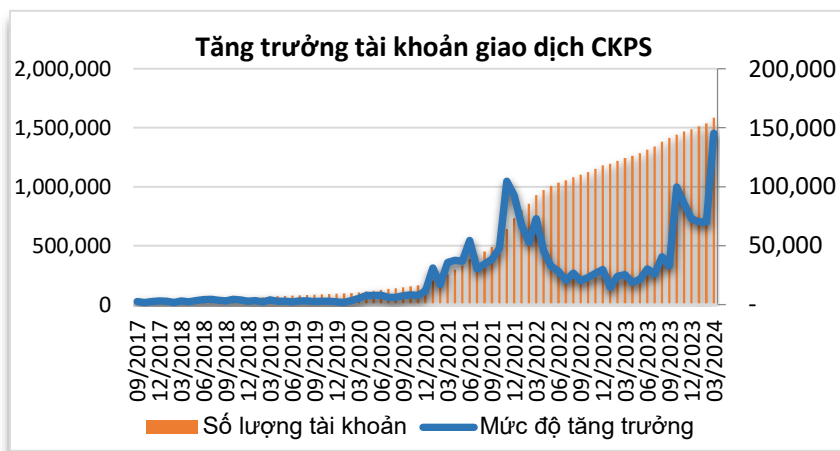
- Tổng số phiên giao dịch trong Quý: 59 phiên
- Trong Quý I/2024, tổng KLGD của HĐTL TPCP 5 năm là 1.200 hợp đồng, OI cuối Quý là 0 hợp đồng.

## 2.3 HĐTL TPCP 10 năm

- Tổng số phiên giao dịch trong Quý: 59 phiên
- Trong quý I/2024, tổng KLGD của HĐTL TPCP 10 năm là 800 hợp đồng, OI cuối Quý là 0 hợp đồng.

## 2.4 Cơ cấu nhà đầu tư TTCKPS

Số lượng các tài khoản giao dịch mở trên TTCKPS tiếp tục tăng kể từ thời điểm khai trương thị trường năm 2017 đến năm 2020, tăng trưởng nhanh và đạt đỉnh năm 2021. Sau giai đoạn đánh dấu mức độ tăng trưởng suy giảm mạnh đến giữa Quý II/2022, duy trì mức tăng tương đối thấp, ổn định đến hết Quý III/2023. Từ Quý IV/2023, thị trường chứng kiến sự tăng trưởng trở lại của số lượng tài khoản. Số tài khoản đạt 1.586.210 tài khoản tại thời điểm cuối Quý I/2024, đánh dấu mức độ tăng trưởng cao nhất lịch sử TTCKPS VN.



## 2.5 Thị phần môi giới CKPS

Tính đến hết ngày 31/3/2024, TTCKPS Việt Nam có 25 CTCK thành viên. Trong Quý I/2024, top 5 thị phần môi giới trên TTCKPS gồm VPS, HSC, TCBS, SSI, DNSE.

